TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **08**/2019/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên Phủ, ngày 01 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Chị **Nguyễn Bích G**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số nhà 982, tổ dân phố 6, phường M Th, thành phố Đ B Ph, tỉnh Đ;

- Anh **Nguyễn Việt D**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số nhà 11, tổ dân phố 25, phường M Th, thành phố Đ B Ph, tỉnh Đ;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng NN&PT nông thôn Việt Nam, chi nhánh tỉnh Đ.

Địa chỉ: Phường M Th, thành phố Đ B Ph, tỉnh Đ; Người đại diện theo ủy quyền : Ông **Phạm Đình K**; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng NN&PT nông thôn chi nhánh tỉnh Đ

- Hợp tác xã vận chuyển hành khách, hàng hóa và dịch vụ tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Đức M**- Chức vụ: Chủ nhiệm Hợp tác xã vận chuyển hành khách, hàng hóa và dịch vụ tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Bích G và anh Nguyễn Việt D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thế B - sinh ngày 25/10/2012, cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị G và anh D xin tự thỏa thuận và yêu cầu Tòa án công nhận như sau: theo văn bản thỏa thuận ngày 05/01/2019 như sau:

1. Đối với tài sản là bất động sản

Chúng tôi có 02 (hai) quyền sử dụng đất, quyền sở hữ nhà chung; phân chia cụ thể như sau:

1.1. Anh Nguyễn Việt D được quyền quản lý, sử dụng đối với diện tích đất có thông tin: Thửa đất số 142, tờ bản đồ số 58 (bản đồ lập năm Điện Biên Phủ 2010); Đất có địa chỉ: Tổ dân phố 02 – xã Th M – TP Đ B ph, tỉnh Đ; có diện tích 1003,5m^2. Diện tích đất này; ngày 10/9/2008 UBND thành phố Đ B Ph đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H12171 mang tên bà Nguyễn Thị L (Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 02, xã T M, TP Đ B Ph, tỉnh Đ) và ngày 25/5/2016 bà Loan đã chuyển nhượng sang cho vợ chồng Dũng, G, bằng giấy tờ chuyển nhượng số 779-2016/QS 01 ngày 25/5/2016

Sau khi, có Quyết định có hiệu lực của Tòa án, anh Dũng, có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Việt D.

1.2. Chị Nguyễn Bích G được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất và quyền sở hữu nhà trên đất có thông tin:thửa đất số 165, tờ bản đồ số 30; Diện tích: 88 m^2, địa chỉ tại: Tổ dân phố 25, Phường M Th, TP Đ B Ph, tỉnh Đ. Diện tích đất này được Ủy ban nhân dân thành phố cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/4/2016; có số sổ: CD195923 mang tên Nguyễn Việt D.

Sau khi, có Quyết định có hiệu lực của Tòa án, chị G có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Bích G.

2. Đối với tài sản là bất động sản

Quá trình chung sống, hai vợ chồng đã tạo lập được tài sản chung là xe ô tô chở khách; phân chia như sau:

Chị Nguyễn Bích G được quyền sở hữu đối với xe ô tô chở khách BKS: 27B - 001.00;

Hiện tại, xe khách này đang bị cơ quan chức năng tỉnh Hà Nam tạm giữ do vi phạm hành chính trong quá trình vận tải hành khách, (đến nay chị G đã quản lý xe khách trên). Chị G hoàn thiện các thủ tục để đứng tên quyền sở hữu và quyền góp vốn tại Hợp tác xã vận tải xe khách thành phố Điện Biên phủ.

3. Quyền và nghĩa vụ đối với các khoản nợ

3.1. Nghĩa vụ đối với nợ phải trả: Chị Nguyễn Bích G có trách nhiệm phải trả đối với 01 (một) khoản nợ ở Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đ, hợp đồng tín dụng số: 8900-LAV-20170538 với số tiền 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng).

Sau khi, có Quyết định có hiệu lực của Tòa án, chị G có có nghĩa vụ trả các khoản nợ lãi và gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng

3.2. Nghĩa vụ đối nợ phải trả thuế Hợp tác xã Vận chuyển khách, hàng hóa, dịch vụ thành phố Điện Biên Phủ; Anh Nguyễn Việt D chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản nợ đối với Hợp tác xã đến khi bàn giao xe cho chị Nguyễn Bích G.

Ngoài ra hai bên không thỏa thuận thêm gì.

- Về án phí: Chị Nguyễn Bích G tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo quy định của pháp luật, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002090 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Đ. Hoàn trả lại cho chị G số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND TP ĐBP;
- UBND phường N Th, TPĐBP ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thương Huyền